

Số: 1701/2020/TOP/CV/CBTT

Nam Định, ngày 17 tháng 01 năm 2020

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần phân phối Top One  
Mã chứng khoán : TOP  
Trụ sở chính : Đội 9, Xã Nam Điền , Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định  
Điện thoại : 02462.928.994  
Fax : 02462.828.818

Căn cứ vào mục 4 điều 11 chương III của thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính quý 4 năm 2019

Công ty cổ phần phân phối Top One xin giải về giải trình về việc Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 4 năm 2019 Công ty cổ phần phân phối Top One là (2,438,451,830) VNĐ giảm so với Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 4 năm 2018 là: 141,054,972 VNĐ do các nguyên nhân sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Quý 4/2019	Quý 4/2018	Chênh lệch	% Chênh lệch	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3,848,820,849	28,201,000,229	-24,352,179,380	-633%	Giảm do DN chuyển hướng sang lĩnh vực kinh doanh khác, có sự thay đổi định hướng, chiến lược kinh doanh khác...
2	Các khoản giảm trừ doanh thu					
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3,848,820,849	28,201,000,229	-24,352,179,380	-633%	Giảm do có sự thay đổi về chiến lược kinh doanh,
4	Giá vốn hàng bán	5,522,415,512	27,314,360,718	-21,791,945,206	-395%	Giảm do giảm doanh thu bán hàng tương ứng
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-1,673,594,663	886,639,511	-2,560,234,174	153%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên



6	Doanh thu hoạt động tài chính	22,400	8,894,762	-8,872,362	-39609%	Giảm do không phát sinh CP lãi vay
7	Chi phí tài chính	0	23,704,109	-23,704,109	-100%	Giảm do không phát sinh lãi khoản vay của ngân hàng
8	Chi phí bán hàng	341,240,000	185,763,000	155,477,000	46%	Tăng do cạnh tranh cao nên doanh nghiệp phải đầu tư vào dịch vụ bán hàng, chi phí nhân công tăng
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	423,639,721	501,731,868	-78,092,147	-18%	Giảm do DN có định hướng chuyển sang lĩnh vực KD khác
10	Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	-2,438,451,984	184,335,296	-2,622,787,280	-108%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên
11	Thu nhập khác	154	180,191	-180,037	-100%	
12	Chi phí khác	0	2,796,381	-2,796,381	-100%	Giảm do DN có định hướng chuyển sang lĩnh vực KD khác
13	Lợi nhuận khác	154	-2,616,190	2,616,344	-100%	Giảm do nguyên nhân nêu trên
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-2,438,451,830	181,719,106	-2,620,170,936	-107%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	0	40,664,134	-40,664,134	-100%	Giảm do không phát sinh thuế TNDN
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-2,438,451,830	141,054,972	-2,579,506,802	-106%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên

Trên đây là các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc biến động về Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 4 Công ty mẹ năm 2019 so với báo cáo tài chính quý 4 công ty mẹ năm 2018. Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trân trọng kính chào!

- Như trên  
- Lưu KT - TH

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Hữu Khá

